

**NGHỊ QUYẾT**

**Về chủ trương đầu tư Dự án Kè chống sạt lở bờ biển, bảo vệ dân cư khu vực xã Nhơn Hải đến xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN  
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận 5 năm 2016-2020;

Căn cứ công văn số 8472/BKHĐT-TH ngày 13/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2020;

Căn cứ công văn số 9268/BKHĐT-TH ngày 12/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc triển khai kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2020;

Xét Tờ trình số 27/TTr-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở bờ biển, bảo vệ dân cư khu vực xã Nhơn Hải đến xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải; Báo cáo thẩm tra số 48/BC-HĐND ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Kè chống sạt lở bờ biển, bảo vệ dân cư khu vực xã Nhơn Hải đến xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải, với các nội dung sau:**

**1. Mục tiêu đầu tư:**

Đầu tư xây dựng Kè chống sạt lở bờ biển, bảo vệ dân cư khu vực xã Nhơn Hải nhằm ngăn chặn tình trạng sạt lở bờ biển ăn sâu vào đất liền, bảo vệ nhà cửa, tính mạng, tài sản của khoảng 3.300 hộ/14.000 khẩu và 195 cơ sở trại tôm giống sát bờ biển khu vực từ xã Nhơn Hải đến xã Thanh Hải, bảo vệ môi trường, ổn định an ninh trật tự, tạo tiền đề phát triển kinh tế - xã hội vùng ven biển, góp phần ổn định đời sống nhân dân trong vùng.

## 2. Phạm vi và quy mô đầu tư:

Xây dựng Kè chống sạt lở bờ biển, bảo vệ dân cư khu vực xã Nhơn Hải đến xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải, với tổng chiều dài khoảng 1.493,8 m.

Các thông số chính công trình đề nghị đầu tư như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Trị số
1	Tổng chiều dài tuyến kè	m	1.493,80
2	Cao trình đỉnh kè (Đỉnh tường chắn sóng)	m	+4,15
3	Cao trình mặt đường quản lý	m	+3,20
4	Cao trình đỉnh chân kè (Đỉnh ống buy)	m	-1,00
5	Cao trình đáy chân khay (Đáy ống buy)	m	-2,50
6	Bề rộng mặt đường quản lý	m	5,00
7	Hệ số mái kè phía biển		m=3,50
8	Hệ số mái kè phía đồng		m=1,50

- Đường thi công từ ngoài vào công trình kết hợp đường dân sinh với tổng chiều dài khoảng 1,5km, bề rộng mặt đường B=4,0m; Kết cấu mặt đường BTXM M250 dày 20cm, dưới có các lớp như sau:

- + Giấy dầu tạo phẳng;
- + Bê tông đá 4x6 M100, dày 10cm;
- + Nền đất đầm chặt  $K \geq 0,95$ .

Kết cấu công trình:

Tường đỉnh kè:

- Dạng tường : Trọng lực;
- Kết cấu tường : BTCT M300;
- Chiều cao tường : 1,60m;
- Cao trình đỉnh tường : +4,15m;
- Cao trình chân tường : +2,55m;
- Chiều dày đỉnh tường : 0,50m;
- Chiều dày chân tường : 0,400m.

Đường đỉnh kè:

- Đỉnh kè kết hợp làm đường quản lý; chiều rộng mặt đường B=5,0m; kết cấu mặt đường từ trên xuống như sau:
- Bê tông M300 dày 20cm;

- Giấy dầu tạo phẳng;
- Cấp phối dăm dày 15cm;
- Đắp đất TNCL lu lèn  $K=0,95$  hoặc đào khuôn đường đến đáy kết cấu áo đường thiết kế và hoàn thiện nền hạ (đối với nền đào).

Thân kè:

Hệ số mái kè  $m=3,5$ . Thân kè được gia cố bằng các cấu kiện tấm bê tông đúc sẵn ngầm âm dương M300 kích thước  $(0,6 \times 0,6 \times 0,26)$ m phía trên có gờ giảm sóng kích thước  $(0,30 \times 0,30 \times 0,07)$ m. Các cấu kiện bê tông đúc sẵn được đặt trong ô khung bằng bê tông cốt thép đúc sẵn M300 kích thước một ô khung bằng  $(11,20 \times 14,38)$ m có các dầm dọc và dầm ngang liên kết với nhau kích thước dầm dọc kè  $0,3 \times 0,40$ m; kích thước dầm theo mái nghiêng  $0,20 \times 0,40$ m, bên dưới là lớp đá dăm lót  $1 \times 2$  dày 15cm và lớp vải địa kỹ thuật.

Chân kè:

- Hình thức : Ống buy và lãng trụ đá hộc;
- Chiều dài ống buy : 1,50m;
- Kích thước ống buy :  $D=1,10$ m;
- Chiều dày ống buy : 0,1cm, chỗ dày nhất 0,2m;
- Cao trình đỉnh ống buy : -1,0m;
- Cao trình chân ống buy : -2,50m;
- Phía trước kè xếp 2 lớp Tetrapod trọng lượng 2 tấn làm lãng trụ với chức năng cản phá sóng, giảm áp lực sóng lên mái kè, tăng tính ổn định tổng thể cho công trình;

Mái kè phía đồng:

Mái dề phía đồng được gia cố bằng đá hộc xây vữa xi măng M100 dày 30cm. Chân mái bố trí rãnh thoát nước kích thước  $(0,4 \times 0,4)$ m bằng bê tông cốt thép M300 dày 10cm, để thu nước về hố ga và thoát nước qua kè.

3. Tổng mức đầu tư dự án: 105.000 triệu đồng.

4. Cơ cấu nguồn vốn: Vốn ngân sách Trung ương theo công văn số 8472/BKHĐT-TH ngày 13/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

5. Dự kiến kế hoạch bố trí vốn: Kế hoạch năm 2020 dự kiến bố trí 50% tổng mức đầu tư của Dự án; phần vốn còn lại dự kiến bố trí trong năm 2021.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Nhơn Hải và xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020 - 2021.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện nghị quyết và báo cáo HĐND tỉnh theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa X Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 20 tháng 3 năm 2020./.

Nơi nhận: *sc*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- VP: Tỉnh ủy; HĐND; UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Thanh**